



Bình Phước, ngày 15 tháng 04 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1**

----□□&□□----

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1, ngày 15/04/2014.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1 được tiến hành từ 9 giờ 00 đến 12 giờ 30, ngày 15 tháng 04 năm 2014, tại Hội trường Nhà Máy Xi Măng Bình Phước – Ấp Thanh Bình, Xã Thanh Lương, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước.

Đại hội có 59 đại biểu tham dự, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là 276.692.838 chiếm 87,02% trên số cổ phần được quyền biểu quyết, đủ điều kiện để tổ chức đại hội theo qui định của pháp luật hiện hành và điều lệ của Công ty.

Sau thời gian làm việc khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1 đã tập trung xem xét, thảo luận về nội dung các văn kiện chủ yếu được trình bày tại Đại hội và thống nhất:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013**

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013**



- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

- Gồm các nội dung chính:

a/ Sản lượng tiêu thụ

| TT | Chỉ danh  | Đvt        | Năm 2013         |                  |            | +,- so với năm 2012 |            |
|----|---|------------|------------------|------------------|------------|---------------------|------------|
|    |   |            | NQĐHCĐ           | Thực hiện        | % TH       | Sản lượng           | %          |
|    | <b>Tổng sản phẩm xi măng + clinker tiêu thụ</b> |            | <b>5.350.000</b> | <b>5.201.119</b> | <b>97%</b> | <b>748.774</b>      | <b>17%</b> |
| 1  | Xi măng   | Tấn        | 4.850.000        | 4.364.679        | 90%        | 227.405             | 5%         |
|    | <i>Trong nước</i>                               | <i>Tấn</i> | <i>4.550.000</i> | <i>4.166.804</i> | <i>92%</i> | <i>23.994</i>       | <i>14%</i> |
|    | <i>Xuất khẩu</i>                                | <i>Tấn</i> | <i>300.000</i>   | <i>197.875</i>   | <i>66%</i> | <i>203.411</i>      | <i>5%</i>  |
| 2  | Clinker   | Tấn        | 500.000          | 836.440          | 167%       | 521.369             | 165%       |

b/ Sản lượng sản xuất

| TT | Chỉ danh        | Đvt | Năm 2013  |           |      | +,- so với năm 2012 |     |
|----|-----------------|-----|-----------|-----------|------|---------------------|-----|
|    |                 |     | NQĐHCĐ    | Thực hiện | % TH | Sản lượng           | %   |
| 1  | Xi măng bột (*) | Tấn | 4.895.000 | 4.375.340 | 89%  | 170.975             | 4%  |
| 2  | Clinker         | Tấn | 4.060.000 | 3.818.382 | 94%  | 723.150             | 23% |

c/ Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2013, Vicem Hà Tiên tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án từ các năm trước chuyển sang, đồng thời chỉ thực hiện đầu tư một số dự án có thời gian thu hồi vốn dưới 01 năm hoặc có tính chất quan trọng trong việc tận dụng nguồn nhiệt thừa, phế phẩm nông nghiệp để tái tạo năng lượng thay thế một phần than, điện, dầu đất đỏ, ngày càng khan hiếm... tổng giá trị khối lượng thực hiện cho các dự án chuyển tiếp và dự án mới đạt khoảng 485 tỷ đồng, thanh toán gần 650 tỷ đồng.
- Bên cạnh đó, Vicem Hà Tiên cũng tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản trị.

d/ Tình hình tài chính

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

| Các chỉ tiêu |                                 | Năm 2013 | Năm 2012 |
|--------------|---------------------------------|----------|----------|
| 1            | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán |          |          |
|              | - Hệ số thanh toán ngắn hạn     | 0,40     | 0,41     |
|              | - Hệ số thanh toán nhanh        | 0,16     | 0,17     |
| 2            | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn          |          |          |
|              | - Hệ số Nợ/Tổng tài sản         | 0,76     | 0,86     |
|              | - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu       | 3,10     | 6,06     |
| 3            | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động  |          |          |
|              | - Vòng quay hàng tồn kho        | 5,01     | 4,03     |
|              | - Doanh thu thuần/Tổng tài sản  | 0,49     | 0,44     |



| Các chỉ tiêu                               | Năm 2013 | Năm 2012 |
|--|----------|----------|
| 4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời            |          |          |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,04%    | 0,16%    |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 0,08%    | 0,49%    |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản    | 0,02%    | 0,07%    |

Năm 2013, Vicem Hà Tiên thực hiện tốt hoạt động cải thiện tình hình tài chính và một số chỉ tiêu tài chính trong đó có một số hoạt động nổi bật như tăng vốn góp của Vicem thêm 1.200 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Điều này, làm cho chỉ tiêu tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu được cải thiện phù hợp nguyên tắc quản lý tài chính và các quy định hiện hành về công tác quản lý nợ, làm tăng tính an toàn tài chính và góp phần gia tăng hình ảnh, uy tín của Vicem Hà Tiên đối với các ngân hàng tài trợ vốn, nhà đầu tư, cổ đông và người lao động.

#### VỀ MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT  | Thực hiện năm 2013 | NQĐHCĐ ngày 29/03/2013 | % TH 2013 so NQĐHCĐ | TH 2012   | +,- so với năm 2012 |         |
|----|----------------------|------|--------------------|------------------------|---------------------|-----------|---------------------|---------|
|    |                      |      |                    |                        |                     |           | Giá trị             | %       |
| 1  | Sản lượng tiêu thụ   | Tấn  | 5.201.119          | 5.350.000              | 97,22%              | 4.452.345 | 748.774             | 16,82%  |
| 2  | Doanh thu thuần      | Tỷ.đ | 6.369              | 6.885                  | 92,51%              | 5.824     | 545                 | 9,36%   |
| 3  | EBITDA               | Tỷ.đ | 1.625              | 1.625                  | 100,04%             | 1.339     | 286                 | 21,35%  |
| 4  | Chi phí tài chính    | Tỷ.đ | 1.040              | 999                    | 104,12%             | 926       | 114                 | 12,36%  |
| 5  | Chi phí khấu hao     | Tỷ.đ | 611                | 622                    | 98,36%              | 491       | 120                 | 24,54%  |
| 6  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 5,38               | 1,070                  | 502,95%             | 1,66      | 4                   | 224,67% |
| 7  | EBITDA/Doanh thu     | %    | 26%                | 23%                    | 110,48%             | 23%       | 0                   | 10,97%  |
| 8  | Cổ tức               | %    | 0                  | 0                      |                     | 0         |                     |         |

#### Điều 3. Thông qua Mục tiêu sản xuất kinh doanh, Ngân sách hoạt động và Đầu tư năm 2014.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %.
- Gồm các nội dung chính:

##### a/ Sản lượng tiêu thụ

| TT | Chỉ danh                | Đvt         | Mục tiêu năm 2014 |
|----|-------------------------|-------------|-------------------|
| 1  | <b>Tiêu thụ xi măng</b> | <b>Tấn</b>  | <b>4.900.000</b>  |
|    | <i>Trong nước</i>       | <i>Tấn</i>  | <i>4.600.000</i>  |
|    | <i>Xuất khẩu</i>        | <i>Tấn</i>  | <i>300.000</i>    |
| 2  | <b>Tiêu thụ clinker</b> | <b>Tấn</b>  | <b>800.000</b>    |
| 3  | <b>Cát tiêu chuẩn</b>   | <b>Kg</b>   | <b>170.000</b>    |
| 4  | <b>Gạch</b>             | <b>Viên</b> | <b>1.000.000</b>  |
| 5  | <b>Vữa</b>              | <b>Tấn</b>  | <b>14.000</b>     |

b/ Sản lượng sản xuất

| TT | Chỉ danh | Đvt | Mục tiêu năm 2014 |
|----|----------|-----|-------------------|
| 1  | Clinker  | Tấn | 4.200.000         |
| 2  | Xi măng  | Tấn | 4.940.000         |

c/ Về đầu tư xây dựng

Giá trị khối lượng đầu tư xây dựng năm 2014 dự kiến là 561 tỷ đồng và kế hoạch giải ngân cho giá trị khối lượng dở dang các năm trước chuyển tiếp và giá trị khối lượng phát sinh trong năm 2014 khoảng 942 tỷ đồng.

d/ Mục tiêu về tài chính:

| TT | Chỉ tiêu             | Đvt     | Kế hoạch năm 2014 |
|----|----------------------|---------|-------------------|
| 1  | Doanh thu thuần      | Tỷ đồng | 7.019,53          |
| 2  | EBITDA               | Tỷ đồng | 1.619,24          |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 20,97             |
| 4  | EBITDA/Doanh thu     | %       | 23,07%            |

**Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về Tình hình tài chính Công Ty năm 2013.**

– Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

**Điều 5. Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013.**

– Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

**Điều 6. Thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT, cụ thể:**

Từ ngày 01/04/2014, ông Lý Tân Huệ thôi là người đại diện phần vốn của Tổng Cty Công nghiệp xi măng Việt Nam tại Công ty CP xi măng Hà tiên 1, đồng thời thôi làm thành viên Hội Đồng Quản Trị Cty cổ phần xi măng Hà tiên 1.

Ông Nguyễn Tuấn Anh, Tổng Giám Đốc Công ty, được HĐQT bổ nhiệm làm Thành viên Hội Đồng Quản Trị Cty cổ phần xi măng Hà tiên 1 kể từ ngày 01/04/2014.

– Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

**Điều 7. Thông qua tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2013 và dự kiến cổ tức 2014**

| STT                                       | Các chỉ tiêu                        | Thành tiền        |
|---|-------------------------------------|-------------------|
| <b>Kết quả hoạt động kinh doanh 2013:</b> |                                     |                   |
| 1   | Tổng doanh thu thuần.               | 6.368.747.920.637 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế.               | 5.380.171.328     |
| 3   | Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp | 2.849.094.270     |



|   |   |               |
|---|---|---------------|
| 4 | Lợi nhuận sau khi trừ thuế được chia cổ tức và phân phối các quỹ. | 2.531.077.058 |
| 5 | Chia cổ tức năm 2013 và dự kiến năm 2014                          | 0             |

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 %

**Điều 8.** Đại hội cổ đông thống nhất giao HĐQT chọn đơn vị kiểm toán độc lập, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2014 cho tổ chức niêm yết, thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2014.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100 % .

**Điều 9.** Thống nhất kế hoạch mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2014

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %, cụ thể:

⊖ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đ/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT 5.000.000 đ/tháng
- Các thành viên HĐQT: 4.000.000 đ/người/tháng

⊖ Ban Kiểm soát:

- Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đ/tháng
- Các thành viên BKS: 3.000.000 đ/người/tháng

⊖ Thư ký CTy:

3.000.000 đ/tháng

**Điều 10.** Thống nhất sửa đổi Điều lệ hoạt động của CTy CP Xi măng Hà Tiên 1 và giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Điều 4 như sau:

| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại          | 3821     |
| 2   | Thu gom rác thải không độc hại                    | 3811     |
| 3   | Thu gom rác thải độc hại                          | 3812     |
| 4   | Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại                | 3822     |
| 5   | Tái chế phế liệu                                  | 3830     |
| 6   | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác | 3900     |

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành là: 100%.

**Điều 11.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua theo đúng Pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1.

**Điều 12.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/04/2014.

THAY MẶT HĐQT CTY CP XM HÀ TIÊN 1



CHỦ TỊCH

TRẦN VIỆT THẮNG



7





2. Ông Nguyễn Văn Chưởng, chức vụ: Trưởng Phòng CLPT-XDCB, thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Báo cáo xác nhận tư cách Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội:

Đại hội có 59 đại biểu tham dự, tương ứng với số lượng cổ phần sở hữu và được ủy quyền là 276.692.838, chiếm 87,02% trên số cổ phần được quyền biểu quyết.

Đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định của Pháp luật hiện hành và điều lệ Cty.

3. Ông Tô Hải, thay mặt Đoàn Chủ tọa:

- Giới thiệu Thể thức biểu quyết và Quy chế làm việc tại đại hội (Chi tiết theo Tài liệu họp Đại hội).

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thể thức biểu quyết và Quy chế làm việc tại đại hội với tỷ lệ 100%.

4. Ông Trần Việt Thắng, Chủ tọa Đoàn:

- Giới thiệu Chương trình Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ 100%.

## II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI :

1. Ông Trần Việt Thắng, Chủ tọa Đoàn:

- Phát biểu khai mạc Đại hội.
- Trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013.

2. Ông Nguyễn Tuấn Anh, thay mặt Đoàn Chủ tọa:

- ▶ Trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư năm 2013 (Chi tiết theo Tài liệu họp Đại hội)

a/ Sản lượng tiêu thụ

| TT | Chi danh  | Đvt        | Năm 2013         |                  |            | +,- so với năm 2012 |            |     |
|----|---|------------|------------------|------------------|------------|---------------------|------------|-----|
|    |   |            | NQĐHCĐ           | Thực hiện        | % TH       | Sản lượng           | %          |     |
|    | <b>Tổng sản phẩm xi măng + clinker tiêu thụ</b> |            | <b>5.350.000</b> | <b>5.201.119</b> | <b>97%</b> | <b>748.774</b>      | <b>17%</b> |     |
| 1  | Xi măng   | Tấn        | 4.850.000        | 4.364.679        | 90%        | 227.405             | 5%         |     |
|    |   | Trong nước | Tấn              | 4.550.000        | 4.166.804  | 92%                 | 23.994     | 14% |
|    |   | Xuất khẩu  | Tấn              | 300.000          | 197.875    | 66%                 | 203.411    | 5%  |
| 2  | Clinker   | Tấn        | 500.000          | 836.440          | 167%       | 521.369             | 165%       |     |

b/ Sản lượng sản xuất

| TT | Chi danh        | Đvt | Năm 2013  |           |      | +,- so với năm 2012 |     |
|----|-----------------|-----|-----------|-----------|------|---------------------|-----|
|    |                 |     | NQĐHCĐ    | Thực hiện | % TH | Sản lượng           | %   |
| 1  | Xi măng bột (*) | Tấn | 4.895.000 | 4.375.340 | 89%  | 170.975             | 4%  |
| 2  | Clinker         | Tấn | 4.060.000 | 3.818.382 | 94%  | 723.150             | 23% |



c/ Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2013, Vicem Hà Tiên tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án từ các năm trước chuyển sang, đồng thời chỉ thực hiện đầu tư một số dự án có thời gian thu hồi vốn dưới 01 năm hoặc có tính chất quan trọng trong việc tận dụng nguồn nhiệt thừa, phế phẩm nông nghiệp để tái tạo năng lượng thay thế một phần than, điện, dầu đất đỏ, ngày càng khan hiếm... tổng giá trị khối lượng thực hiện cho các dự án chuyển tiếp và dự án mới đạt khoảng 485 tỷ đồng, thanh toán gần 650 tỷ đồng.
- Bên cạnh đó, Vicem Hà Tiên cũng tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản trị.

d/ Tình hình tài chính

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

| Các chỉ tiêu |  | Năm 2013 | Năm 2012 |
|--------------|--|----------|----------|
| 1            | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán            |          |          |
|              | - Hệ số thanh toán ngắn hạn                | 0,40     | 0,41     |
|              | - Hệ số thanh toán nhanh                   | 0,16     | 0,17     |
| 2            | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                     |          |          |
|              | - Hệ số Nợ/Tổng tài sản                    | 0,76     | 0,86     |
|              | - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                  | 3,10     | 6,06     |
| 3            | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động             |          |          |
|              | - Vòng quay hàng tồn kho                   | 5,01     | 4,03     |
|              | - Doanh thu thuần/Tổng tài sản             | 0,49     | 0,44     |
| 4            | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời              |          |          |
|              | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,04%    | 0,16%    |
|              | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 0,08%    | 0,49%    |
|              | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản    | 0,02%    | 0,07%    |

Năm 2013, Vicem Hà Tiên thực hiện tốt hoạt động cải thiện tình hình tài chính và một số chỉ tiêu tài chính trong đó có một số hoạt động nổi bật như tăng vốn góp của Vicem thêm 1.200 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Điều này, làm cho chỉ tiêu tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu được cải thiện phù hợp nguyên tắc quản lý tài chính và các quy định hiện hành về công tác quản lý nợ, làm tăng tính an toàn tài chính và góp phần gia tăng hình ảnh, uy tín của Vicem Hà Tiên đối với các ngân hàng tài trợ vốn, nhà đầu tư, cổ đông và người lao động.

**Về một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu**

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT  | Thực hiện năm 2013 | NQĐHCD ngày 29/03/2013 | % TH 2013 so NQĐHCD | TH 2012   | +,- so với năm 2012 |         |
|----|----------------------|------|--------------------|------------------------|---------------------|-----------|---------------------|---------|
|    |                      |      |                    |                        |                     |           | Giá trị             | %       |
| 1  | Sản lượng tiêu thụ   | Tấn  | 5.201.119          | 5.350.000              | 97,22%              | 4.452.345 | 748.774             | 16,82%  |
| 2  | Doanh thu thuần      | Tỷ.đ | 6.369              | 6.885                  | 92,51%              | 5.824     | 545                 | 9,36%   |
| 3  | EBITDA               | Tỷ.đ | 1.625              | 1.625                  | 100,04%             | 1.339     | 286                 | 21,35%  |
| 4  | Chi phí tài chính    | Tỷ.đ | 1.040              | 999                    | 104,12%             | 926       | 114                 | 12,36%  |
| 5  | Chi phí khấu hao     | Tỷ.đ | 611                | 622                    | 98,36%              | 491       | 120                 | 24,54%  |
| 6  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 5,38               | 1,070                  | 502,95%             | 1,66      | 4                   | 224,67% |
| 7  | EBITDA/Doanh thu     | %    | 26%                | 23%                    | 110,48%             | 23%       | 0                   | 10,97%  |
| 8  | Cổ tức               | %    | 0                  | 0                      |                     | 0         |                     |         |

► Trình bày Mục tiêu sản xuất, kinh doanh, Ngân sách hoạt động và Đầu tư năm 2014, (Chi tiết theo Tài liệu họp Đại hội)

a) Sản lượng tiêu thụ

| TT | Chỉ danh         | Đvt  | Mục tiêu năm 2014 |
|----|------------------|------|-------------------|
| 1  | Tiêu thụ xi măng | Tấn  | 4.900.000         |
|    | Trong nước       | Tấn  | 4.600.000         |
|    | Xuất khẩu        | Tấn  | 300.000           |
| 2  | Tiêu thụ clinker | Tấn  | 800.000           |
| 3  | Cát tiêu chuẩn   | Kg   | 170.000           |
| 4  | Gạch             | Viên | 1.000.000         |
| 5  | Vữa              | Tấn  | 14.000            |

b) Sản lượng sản xuất

| TT | Chỉ danh | Đvt | Mục tiêu năm 2014 |
|----|----------|-----|-------------------|
| 1  | Clinker  | Tấn | 4.200.000         |
| 2  | Xi măng  | Tấn | 4.940.000         |

c) Về đầu tư xây dựng

Giá trị khối lượng đầu tư xây dựng năm 2014 dự kiến là 561 tỷ đồng và kế hoạch giải ngân cho giá trị khối lượng dở dang các năm trước chuyển tiếp và giá trị khối lượng phát sinh trong năm 2014 khoảng 942 tỷ đồng.

d) Mục tiêu về tài chính:

| TT | Chỉ tiêu             | Đvt     | Kế hoạch năm 2014 |
|----|----------------------|---------|-------------------|
| 1  | Doanh thu thuần      | Tỷ đồng | 7.019,53          |
| 2  | EBITDA               | Tỷ đồng | 1.619,24          |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 20,97             |
| 4  | EBITDA/Doanh thu     | %       | 23,07%            |

3. Ông Phạm Đức Trung, Trưởng ban Kiểm soát CTy CP XMHT1, thay mặt BKS:

- Trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính năm 2013 (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm Tài liệu họp Đại hội)
- Báo cáo thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2013 (Chi tiết theo Báo cáo đính kèm Tài liệu họp Đại hội)

4. Ông Trần Việt Thắng, Chủ tọa Đoàn

- Báo cáo về việc thay đổi thành viên HĐQT

Từ ngày 01/04/2014, ông Lý Tân Huệ thôi là người đại diện phần vốn của Tổng Cty Công nghiệp xi măng Việt Nam tại Công ty CP xi măng Hà tiên 1, đồng thời thôi làm thành viên Hội Đồng Quản Trị Cty cổ phần xi măng Hà tiên 1.



Ông Nguyễn Tuấn Anh, Tổng Giám Đốc Công ty, được HĐQT bổ nhiệm làm Thành viên Hội Đồng Quản Trị Cty cổ phần xi măng Hà tiên 1 kể từ ngày 01/04/2014.

**5. Ông Nguyễn Tuấn Anh, thay mặt Đoàn Chủ tọa:**

- Trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận 2013 và dự kiến cổ tức 2014

| STT                                       | Các chỉ tiêu  | Thành tiền        |
|---|---|-------------------|
| <b>Kết quả hoạt động kinh doanh 2013:</b> |   |                   |
| 1   | Tổng doanh thu thuần.   | 6.368.747.920.637 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế.   | 5.380.171.328     |
| 3   | Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp                               | 2.849.094.270     |
| 4   | Lợi nhuận sau khi trừ thuế được chia cổ tức và phân phối các quỹ. | 2.531.077.058     |
| 5   | Chia cổ tức năm 2013 và dự kiến năm 2014                          | 0                 |

**6. Ông Tô Hải, thay mặt Đoàn Chủ tọa: trình bày các tờ trình**

- Tờ trình v/v Kế hoạch mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2014.

⊗ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đ/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT 5.000.000 đ/tháng
- Các thành viên HĐQT: 4.000.000 đ/người/tháng

⊗ Ban Kiểm soát:

- Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đ/tháng
- Các thành viên BKS: 3.000.000 đ/người/tháng

⊗ Thư ký Cty:

3.000.000 đ/tháng

- Tờ trình v/v lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014:

Hội đồng Quản trị đề xuất chọn một doanh nghiệp kiểm toán, đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2014 cho tổ chức niêm yết, thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 cho Công ty.

**7. Ông Tô Hải, thay mặt Đoàn Chủ tọa**

- Trình bày Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động Cty.

Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

| STT | Tên ngành   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1   | Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại          | 3821     |
| 2   | Thu gom rác thải không độc hại                    | 3811     |
| 3   | Thu gom rác thải độc hại                          | 3812     |
| 4   | Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại                | 3822     |
| 5   | Tái chế phế liệu                                  | 3830     |
| 6   | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác | 3900     |

## **Đại hội nghị giải lao.**

**Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề**

- Không có ý kiến đề xuất của cổ đông.

**Đại hội thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013: Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua.**

**Đại hội thông qua Báo cáo hoạt động SX, KD, ĐT năm 2013. Kế hoạch SXKD, Ngân sách hoạt động và đầu tư năm 2014: Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua.**

**Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính năm 2013: Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua.**

**Đại hội thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2013: Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua.**

**Đại hội thông qua việc thay đổi thành viên HĐQT: Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua.**

**Đại hội thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2013 và dự kiến năm 2014 : Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua.**

**Đại hội thông qua Tờ trình Lựa chọn Cty kiểm toán năm 2014 : Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua.**

**Đại hội thông qua Tờ trình Kế hoạch mức thù lao HĐQT, BKS năm 2014: Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua.**

**Đại hội thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động Cty, Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua.**

### **8. Ô. Võ Văn Vân, thay mặt Ban thư ký:**

Trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

**Đại hội biểu quyết: Tỷ lệ 100% nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014, như dự thảo đã đọc trước Đại hội.**

### **9. Ông Trần Việt Thắng, Chủ tọa Đoàn:**

Trình bày Lời đáp và định hướng phát triển của Cty.

### **10. Ô. Võ Văn Vân, thay mặt Ban tổ chức tuyên bố bế mạc Đại hội .**

Đại hội bế mạc vào lúc 12 giờ 30 cùng ngày

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**VÕ VĂN VÂN**

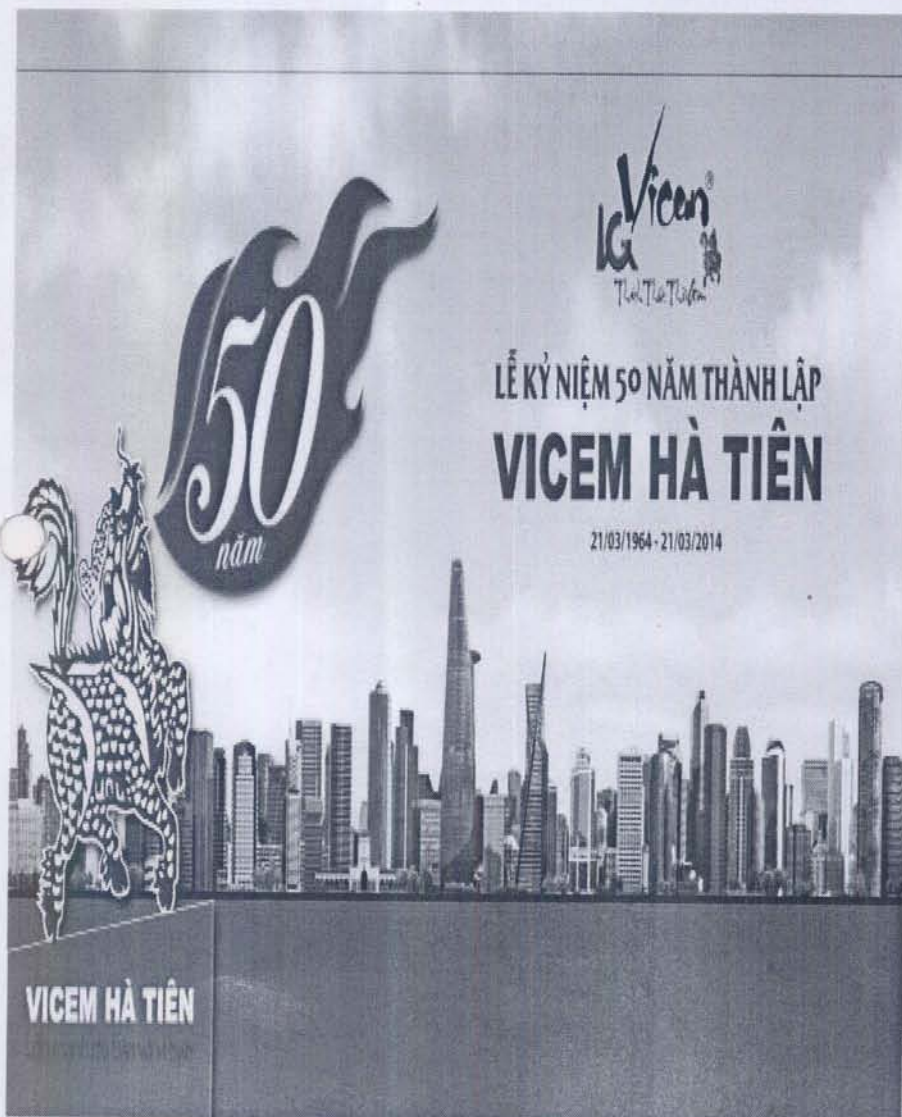


**TRẦN VIỆT THẮNG**





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2013 & MỤC TIÊU NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2014**



Bình Phước, ngày 15/4/2014



## PHẦN 1

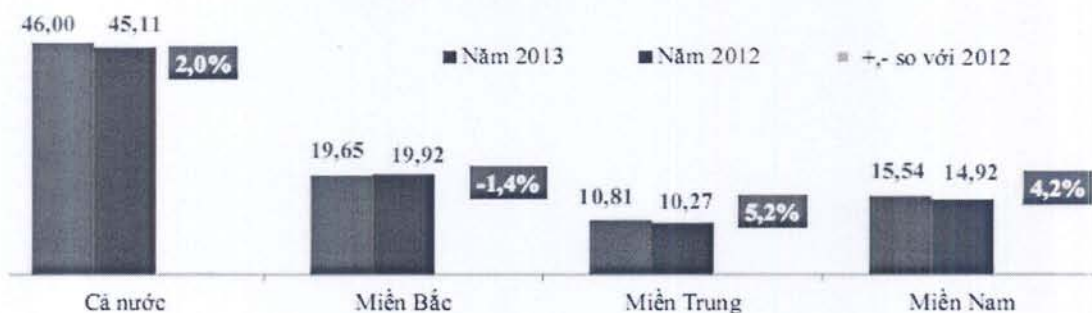
### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2013

#### 1. Tổng quan về tình hình kinh tế và ngành xi măng năm 2013

- Năm 2013, vẫn là năm còn nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất xi măng nguyên nhân do giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào như than, dầu, điện,... phục vụ cho ngành sản xuất xi măng trong năm tiếp tục tăng cao (từ ngày 20/4/2013 than bán cho ngành điện tăng từ 37÷41% tùy loại đã ảnh hưởng đến ngành điện nên từ ngày 01/8/2013 điện tăng bình quân 5%, xăng dầu sau 11 lần điều chỉnh tăng từ 6÷9% tùy loại) ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất và hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành xi măng. GDP tăng trưởng 5,42%, kiểm soát chỉ số CPI được ở mức 6,6%. Vốn đầu tư toàn xã hội đạt 1.091 ngàn tỷ đồng, chiếm 29,1% GDP, đây là tỷ lệ thấp nhất trong vòng 15 năm gần đây, Chính phủ tiếp tục thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý cắt giảm đầu tư công thông qua Nghị quyết 11 đề tập trung kiềm chế lạm phát đã tác động mạnh làm cho thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng. Những nỗ lực để làm “ấm” thị trường bất động sản thông qua gói hỗ trợ lãi suất 30.000 tỷ đồng để hỗ trợ thị trường bất động sản cho đến nay chưa mang lại kết quả đáng kể.
- Cùng với các giải pháp bình ổn thị trường tiêu thụ cho ngành xi măng, vào tháng 4/2013 Chính Phủ cũng đã kiểm tra, rà soát và chính thức đưa ra khỏi quy hoạch 09 dự án lò quay công suất 2.500 tấn clinker/ngày bao gồm: dự án XM Hà Tiên - Kiên Giang, XM Trường Sơn - Rô Li, XM Hợp Sơn (chuyển đổi), XM Ngọc Hà, XM VINAFUJI Lào Cai (chuyển đổi), XM Thanh Trường (chuyển đổi), XM Sơn Dương, Quang Minh, XM Cao Bằng (chuyển đổi), giãn tiến độ 07 dự án xi măng có công suất trên 2.500 tấn clinker/ngày sau năm 2015 bao gồm: dự án xi măng Hệ Dưỡng II, Mỹ Đức, Thanh Sơn, Tân Thắng, Đô Lương, Tân Phú Xuân và Nam Đông, không cho phép đầu tư đối với chủ đầu tư mà vốn tự có chưa đảm bảo tối thiểu 20% giá trị dự án để sớm lấy lại cân bằng cung cầu cho thị trường xi măng. Nhờ đó, khoảng cách cung vượt cầu năm 2013 cũng phần nào được rút ngắn lại và chỉ còn ở mức khoảng 12 triệu tấn (tổng nguồn cung khoảng 73,45 triệu tấn, công suất thiết kế các nhà máy xi măng trong năm 2013 đã tăng thêm 4,86 triệu tấn); nhu cầu xi măng tại thị trường miền Trung và miền Nam tăng trưởng tốt (Miền Trung tăng 5,2% đạt 10,81 triệu tấn, Miền Nam tăng 4,2% đạt 15,54 triệu tấn), nhu cầu xi măng tại thị trường miền Bắc giảm (Miền Bắc giảm 1,4%, đạt 19,65 triệu tấn), xi măng tiêu thụ cả năm 2013 đạt khoảng 61 triệu tấn, trong đó sản lượng tiêu thụ trong nước đạt khoảng 46 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2012, và sản lượng xi măng, clinker xuất khẩu đạt khoảng 14,95 triệu tấn, tăng 75% so với năm 2012.

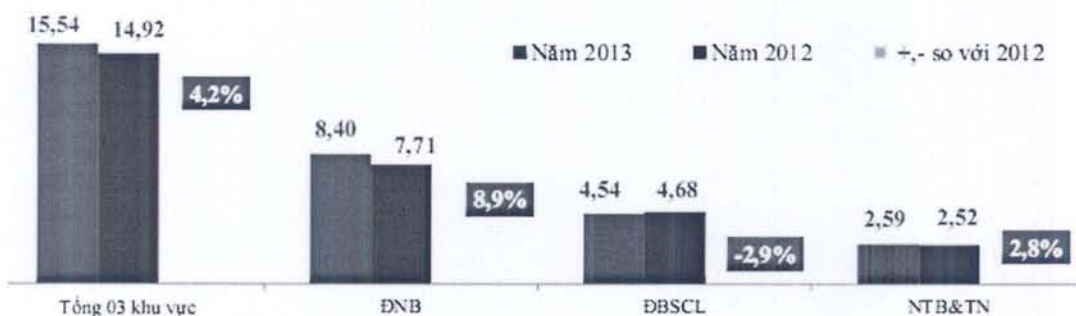


**Biểu so sánh nhu cầu xi măng Việt Nam năm 2013 và 2012 (triệu tấn)**



(Nguồn Vicem)

**Biểu so sánh nhu cầu xi măng tại thị trường phía Nam năm 2013 và 2012 (triệu tấn)**



(Nguồn Vicem Hà Tiên)

## 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

### 2.1 Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### ➤ Thuận lợi

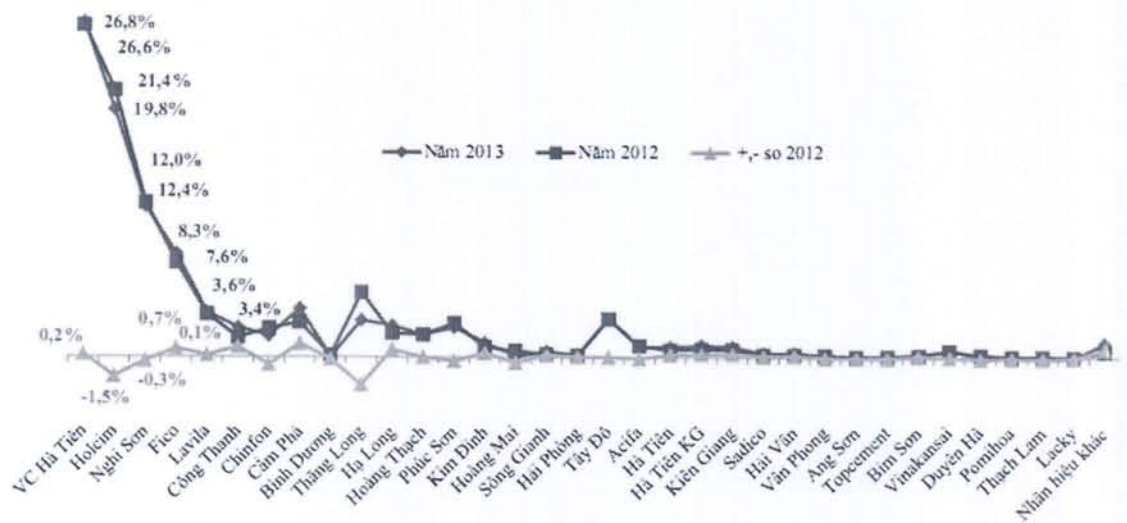
- Tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều tín hiệu tích cực;
- Nhà nước ủng hộ và thực hiện nhiều giải pháp rút ngắn khoảng cách cung vượt cầu;
- Vicem ủng hộ việc chuyển nợ 1.200 tỷ đồng thành vốn chủ và tăng vốn điều lệ lên 3.180 tỷ đồng;
- Các dự án tận dụng nguồn nhiệt thừa, sử dụng năng lượng tái tạo từ phế phẩm nông nghiệp,... phát huy hiệu quả;
- Sản lượng & thị phần tại ĐNB tiếp tục tăng, góp phần duy trì vị trí dẫn đầu thị trường phía Nam;
- Một số chỉ tiêu tài chính của Vicem Hà Tiên tiếp tục được cải thiện giúp thuận lợi hơn trong việc đàm phán tài trợ vốn, giãn nợ, giảm lãi suất cho vay,...
- Các chủ trương, chính sách như mua sắm tập trung, ưu tiên sử dụng dịch vụ nội bộ,... cũng phát huy hiệu quả;
- Và đặc biệt là tinh đi đầu đổi mới và sự đoàn kết nhất trí của tập thể người lao động Vicem Hà Tiên ngày càng được phát huy;

➤ **Khó khăn**

- Cạnh tranh quyết liệt trên thị trường tiêu thụ xi măng, đặc biệt tại ĐBSCL;
- Sản lượng & thị phần tại ĐBSCL chưa nâng lên được như mong muốn;
- Nợ được giãn, lãi suất giảm nhưng vẫn còn áp lực về việc cải thiện một số chỉ tiêu tài chính như tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu;
- Áp lực tăng giá xăng dầu, điện;

Với những nỗ lực thực hiện, năm 2013, Vicem Hà Tiên tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu về thị phần tại thị trường xi măng phía Nam với 26,8%, tăng 0,24% so với năm 2012, sản lượng xi măng tiêu thụ tại khu vực ĐBSCL và NTB&TN tuy có giảm tương ứng là 7,8%, 2,1% nhưng sản lượng khu vực Đông Nam bộ tăng mạnh với 12,3% góp phần làm tổng sản lượng xi măng Vicem Hà Tiên tiêu thụ tại khu vực phía Nam tăng 5,1% so với năm 2012 cao hơn mức tăng trưởng của khu vực là 4,2%.

**Thị phần xi măng tại thị trường phía Nam năm 2013**



**2.2 Kết quả tiêu thụ**

**a) Sản lượng tiêu thụ**

| TT | Chỉ danh                                 | Đvt | Đvt: tấn  |           |      |                     |      |
|----|--|-----|-----------|-----------|------|---------------------|------|
|    |  |     | Năm 2013  |           |      | +/- so với năm 2012 |      |
|    |  |     | NQĐHCD    | Thực hiện | % TH | Sản lượng           | %    |
|    | Tổng sản phẩm xi măng + clinker tiêu thụ |     | 5.350.000 | 5.201.119 | 97%  | 748.774             | 17%  |
| 1  | Xi măng                                  | Tấn | 4.850.000 | 4.364.679 | 90%  | 227.405             | 5%   |
|    | <i>Trong nước</i>                        | Tấn | 4.550.000 | 4.166.804 | 92%  | 23.994              | 14%  |
|    | <i>Xuất khẩu</i>                         | Tấn | 300.000   | 197.875   | 66%  | 203.411             | 5%   |
| 2  | Clinker                                  | Tấn | 500.000   | 836.440   | 167% | 521.369             | 165% |



**b) Phân tích nguyên nhân tăng/giảm với kế hoạch và so với cùng kỳ**

- Tổng sản phẩm tiêu thụ bao gồm xi măng và clinker năm 2013 đạt 97% so với NQĐHCĐ nhưng tăng 17% so với cùng kỳ nguyên nhân chủ yếu do:
  - Nhu cầu khu vực phía Nam tăng nhưng nhu cầu tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long giảm khá mạnh khoảng 3%, dẫn đến sản lượng tiêu thụ của Vicem Hà Tiên tại thị trường này cũng bị ảnh hưởng đáng kể;
  - Vicem Hà Tiên chủ động tìm kiếm, phát triển thêm đối tác sử dụng clinker, đặc biệt là đối tác thị trường nước ngoài thay vì chỉ duy trì và tiêu thụ từ các đối tác trong nước;

**2.3 Về sản xuất**

**a) Sản lượng sản xuất**

| TT | Chi danh                   | Đvt | Năm 2013         |                  |            | ±, - so với năm 2012 |            |
|----|----------------------------|-----|------------------|------------------|------------|----------------------|------------|
|    |                            |     | NQĐHCĐ           | Thực hiện        | % TH       | Sản lượng            | %          |
| 1  | <b>Xi măng bột (*) Tấn</b> |     | <b>4.895.000</b> | <b>4.375.340</b> | <b>89%</b> | <b>170.975</b>       | <b>4%</b>  |
| 2  | <b>Clinker Tấn</b>         |     | <b>4.060.000</b> | <b>3.818.382</b> | <b>94%</b> | <b>723.150</b>       | <b>23%</b> |

(\*) gồm cả sản lượng làm thuê gia công

**b) Phân tích nguyên nhân tăng/giảm so với kế hoạch và so với cùng kỳ**

- **Clinker:** sản lượng sản xuất tăng so với cùng kỳ nhưng thấp hơn NQĐHCĐ đề ra do một số nguyên nhân chủ yếu:
  - Lượng clinker tồn đầu tháng 5/2013 khá lớn nên trong tháng 5, 6 và 7/2013, lò 1 NMXMKL được ngừng để sửa chữa, hàn vết nứt bandage bộ 2 và kết hợp với việc ngừng lò chủ động để tăng cường giải phóng lượng clinker tồn kho nhằm đảm bảo chất lượng clinker tồn trữ và hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- **Xi măng:** sản lượng sản xuất giảm do sản lượng tiêu thụ chưa đạt chỉ tiêu NQĐHCĐ;

**2.4 Tổ chức và nhân sự**

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2013 là 2.889, giảm 04 lao động so với thời điểm 31/12/2012, trong đó:

|                               |       |
|-------------------------------|-------|
| + Lao động quản lý            | 178   |
| + Lao động gián tiếp          | 965   |
| + Lao động trực tiếp sản xuất | 1.746 |

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ và bậc thợ của người lao động:

|                      |             |
|----------------------|-------------|
| + Trên đại học       | 42 CBCNV    |
| + Đại học            | 700 CBCNV   |
| + Cao đẳng           | 73 CBCNV    |
| + Trung cấp          | 213 CBCNV   |
| + Công nhân kỹ thuật | 1.667 CBCNV |
| + Lao động phổ thông | 194 CBCNV   |





- Vicem Hà Tiên tiếp tục thực hiện tốt về chế độ lương, đào tạo, các chính sách đối với người lao động theo quy chế, quy trình, quy định nội bộ Vicem Hà Tiên trên nguyên tắc luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật.

## 2.5 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư

### a) Các khoản đầu tư lớn

- Năm 2013, Vicem Hà Tiên tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án từ các năm trước chuyển sang, đồng thời chỉ thực hiện đầu tư một số dự án có thời gian thu hồi vốn dưới 01 năm hoặc có tính chất quan trọng trong việc tận dụng nguồn nhiệt thừa, phế phẩm nông nghiệp để tái tạo năng lượng thay thế một phần than, điện, dầu đốt lò, ngày càng khan hiếm... tổng giá trị khối lượng thực hiện cho các dự án chuyển tiếp và dự án mới đạt khoảng 485 tỷ đồng, thanh toán gần 650 tỷ đồng.
- Bên cạnh đó, Vicem Hà Tiên cũng tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, cải tạo cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và một số công trình có tính chất hỗ trợ, nâng cao năng lực quản trị hệ thống như Thiết lập và đưa phần mềm lập, quản lý ngân sách Hyperion vào sử dụng chính thức ngày 23/09/2013; Đưa phần mềm thư viện điện tử Vebrary vào sử dụng chính thức từ ngày 01/07/2013; Đưa phần mềm quản lý sửa chữa Facilio vào sử dụng chính thức ngày 05/09/2013; Khởi động dự án hệ thống báo cáo quản trị Business Intelligence và thực hiện khảo sát phân hệ kế toán và mua hàng (FIN & PO);

### b) Tình hình thực hiện công tác quản lý và kinh doanh bất động sản

- Thực hiện hoàn tất việc cấp đổi GCNQSDĐ cho 5 khu đất tại TPHCM;
- Thực hiện phương án kinh doanh đối với các khu đất: 172 Lý Chính Thắng, Quận 3; Văn phòng 21 Công Lý, Thủ Đức; Kho An Lạc; Kho Phú Lâm; Kho Bình Triệu; Kho B Q.2;
- Thực hiện gia hạn thời gian của hợp đồng thuê đất đối với khu đất Trạm nghiên Thủ Đức; tìm đối tác và ký kết hợp đồng nguyên tắc để Đầu tư Dự án khu phức hợp nhà ở kết hợp Thương mại dịch vụ;
- Thực hiện công tác đo vẽ hiện trạng vị trí cho các khu đất để xin cấp đổi GCNQSDĐ;
- Thực hiện thủ tục cấp đổi GCNQSDĐ cho các khu đất như Trạm nghiên Long An, NMXM Kiên Lương;
- Tìm đối tác để ký kết hợp đồng hợp tác đầu tư thực hiện Dự án khu nhà ở CBCNV kết hợp nhà ở xã hội tại khu đất Linh Xuân, Quận Thủ Đức.

## 2.6 Về tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Căn cứ theo kết quả *Báo cáo kiểm toán độc lập số: 60933836/16335148 ngày 25/3/2014 của Báo cáo tài chính năm 2013 đã được thực hiện bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam* cụ thể như sau:

### a) Về tình hình tài chính

| Các chỉ tiêu                      | Năm 2013 | Năm 2012 |
|-----------------------------------|----------|----------|
| 1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán |          |          |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn       | 0,40     | 0,41     |
| - Hệ số thanh toán nhanh          | 0,16     | 0,17     |
| 2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn          |          |          |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản           | 0,76     | 0,86     |



| Các chỉ tiêu                               | Năm 2013 | Năm 2012 |
|--|----------|----------|
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                  | 3,10     | 6,06     |
| <b>3</b> Chỉ tiêu về năng lực hoạt động    |          |          |
| - Vòng quay hàng tồn kho                   | 5,01     | 4,03     |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản             | 0,49     | 0,44     |
| <b>4</b> Chỉ tiêu về khả năng sinh lời     |          |          |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,04%    | 0,16%    |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  | 0,08%    | 0,49%    |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản    | 0,02%    | 0,07%    |

- Năm 2013, Vicem Hà Tiên thực hiện tốt hoạt động cải thiện tình hình tài chính và một số chỉ tiêu tài chính trong đó có một số hoạt động nổi bật như tăng vốn góp của Vicem thêm 1.200 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ. Điều này, làm cho chỉ tiêu tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu được cải thiện phù hợp nguyên tắc quản lý tài chính và các quy định hiện hành về công tác quản lý nợ, làm tăng tính an toàn tài chính và góp phần gia tăng hình ảnh, uy tín của Vicem Hà Tiên đối với các ngân hàng tài trợ vốn, nhà đầu tư, cổ đông và người lao động.
- Tình hình nợ phải trả
- + Tình hình nợ hiện tại:
  - Nợ ngắn hạn: chi tiết nêu tại mục 15 - Thuyết minh báo cáo tài chính
  - Nợ dài hạn: chi tiết nêu tại mục 21 - Thuyết minh báo cáo tài chính
- + Biến động lớn về các khoản nợ: trong năm công ty giảm nợ vay dài hạn, tăng vốn lên 1.200 tỷ đồng, thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Vicem.
- Nợ phải trả xấu: công ty không có nợ phải trả xấu.

**b) Về một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu**

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT  | Thực hiện năm 2013 | NQĐHCĐ ngày 29/03/2013 | % TH 2013 ở NQĐHCĐ | TH 2012   | +,- so với năm 2012 |         |
|----|----------------------|------|--------------------|------------------------|--------------------|-----------|---------------------|---------|
|    |                      |      |                    |                        |                    |           | Giá trị             | %       |
| 1  | Sản lượng tiêu thụ   | Tấn  | 5.201.119          | 5.350.000              | 97,22%             | 4.452.345 | 748.774             | 16,82%  |
| 2  | Doanh thu thuần      | Tỷ.đ | 6.369              | 6.885                  | 92,51%             | 5.824     | 545                 | 9,36%   |
| 3  | EBITDA               | Tỷ.đ | 1.625              | 1.625                  | 100,04%            | 1.339     | 286                 | 21,35%  |
| 4  | Chi phí tài chính    | Tỷ.đ | 1.040              | 999                    | 104,12%            | 926       | 114                 | 12,36%  |
| 5  | Chi phí khấu hao     | Tỷ.đ | 611                | 622                    | 98,36%             | 491       | 120                 | 24,54%  |
| 6  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 5,38               | 1,070                  | 502,95%            | 1,66      | 4                   | 224,67% |
| 7  | EBITDA/Doanh thu     | %    | 26%                | 23%                    | 110,48%            | 23%       | 0                   | 10,97%  |
| 8  | Cổ tức               | %    | 0                  | 0                      |                    | 0         |                     |         |





- Trong năm 2013, mặc dù các chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ không đạt như kế hoạch và sự tác động mạnh của rủi ro tỷ giá làm tăng chi phí hoạt động tài chính nhưng nhìn chung, Vicem Hà Tiên đã hoàn thành vượt mức mục tiêu kết quả hoạt động, lợi nhuận trước thuế đạt 5,38 tỷ đồng, tăng tương ứng 503% so với NQĐHCHĐ đã đề ra và tăng 225% so với năm 2012.
- Vicem Hà Tiên đã thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cốt lõi của Vicem Hà Tiên. Bên cạnh đó, so với cùng kỳ năm trước các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Vicem Hà Tiên đã có cải thiện tốt hơn, thể hiện sự tăng trưởng ở các chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Vicem Hà Tiên trong điều kiện khó khăn chung của ngành vật liệu xây dựng hiện nay.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản trị**

#### **3.1 Công tác nhân sự, đào tạo, tuyển dụng và quản trị**

- Từng bước xây dựng và triển khai các nội dung công tác chiến lược về tổ chức và nguồn nhân lực đến năm 2020;
- Hoàn thành công tác tái cấu trúc nhân sự trong toàn Công ty, đặc biệt tại NMXMKL và TNLA, trong đó tổng số lao động tại NMXMKL và TNLA giảm từ trên 1.400 lao động năm 2010 xuống còn 1.169 lao động trong năm 2013;
- Giải thể Ban quản lý dự án Long An do các công việc thuộc dự án đã được thực hiện xong;
- Tái định biên và sáp nhập Trạm y tế tại một số Nhà máy/Trạm nghiền vào Phòng Hành chính nhân sự;
- Bổ nhiệm 45 CBCNV thuộc các phòng/ban, đơn vị khác nhau; điều động 75 CBCNV thuộc các chi nhánh của công ty nhằm đáp ứng nguyện vọng của CBCNV cũng như yêu cầu công tác và phù hợp với tình hình nhân sự thực tế tại từng đơn vị;
- Thực hiện tuyển dụng thay thế, không thực hiện tuyển mới, tuy nhiên, số lượng CBCNV nghỉ hưu và nghỉ việc tăng so với năm 2012 nên số lượng lao động tuyển dụng năm 2013 tăng 50 người so với năm 2012.
- Năm 2013 tổ chức 135 lớp đào tạo cho 1.606 lượt CBCNV với tổng kinh phí thực hiện đào tạo năm 2013 là 4,7 tỷ đồng;

#### **3.2 Tính cam kết trong thực hiện trách nhiệm với xã hội, môi trường, bảo đảm phát triển xanh và phát triển bền vững**

- Duy trì chứng nhận HTQLCL phù hợp theo TCVN ISO 9001 :2008 và chứng nhận sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn tương ứng (theo tiêu chuẩn Việt Nam – TCVN và tiêu chuẩn Mỹ - ASTM với các sản phẩm clinker, các chủng loại xi măng và cát tiêu chuẩn ISO);
- Duy trì chứng nhận hợp quy theo QC 16-1:2011/BXD cho các dòng sản phẩm xi măng, clinker Vicem Hà Tiên;
- Duy trì chứng nhận HTQL môi trường theo TCVN ISO 14001: 2010 tại NMBP, TNCR, TNLA và TNPH;
- Cùng với Vicem thực hiện chương trình hỗ trợ an sinh xã hội cho khu vực Tây Nam bộ với chi phí chương trình khoảng 13 tỷ đồng quy đổi bằng xi măng;





- Cùng với việc chăm lo đời sống thể chất và tinh thần và thực hiện chương trình hỗ trợ xi măng, hỗ trợ vay vốn xây nhà cho một số đối tượng CBCNV, năm 2013, Công ty vẫn duy trì tốt công tác tuyên truyền, vận động CBCNV Công ty tích cực hưởng ứng, tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội từ thiện và quan hệ cộng đồng với tổng số tiền là 235 triệu đồng.

## PHẦN 2

### MỤC TIÊU NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2014

Trên cơ sở những kết quả đạt được năm 2013, cùng với việc cải thiện môi trường kinh doanh, hệ thống các giải pháp vĩ mô nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp, kích thích ngành bất động sản và quyết tâm thực hiện đề án tái cơ cấu nền kinh tế, dự kiến sẽ mang lại những thuận lợi trong việc thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng GDP 5,8% với chỉ số CPI tăng 7% và tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt khoảng 30% GDP (*chínhphu.vn*).

Tuy nhiên, Việt Nam cũng sẽ phải đối mặt với một số thách thức như nợ xấu có nguy cơ bị đẩy lên, nguy cơ giá điện sẽ có thể tăng đến 22% trong vòng 02 năm 2014 – 2015, tương ứng bình quân 11%/năm,...

Trên cơ sở những kết quả đạt được năm 2013, những đánh giá, nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô năm 2014 và dự kiến nhu cầu xi măng cả nước tăng 3%, đạt khoảng 62 triệu tấn, tương đương các nhà máy, trạm nghiền xi măng sẽ hoạt động ở mức khoảng 86% công suất thiết kế, trong đó nhu cầu xi măng trong nước tăng ~ 6,5% và riêng khu vực phía Nam tăng ~ 7%, Vicem Hà Tiên đặt ra một số mục tiêu như tiêu thụ xi măng 4,9 triệu tấn, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cải thiện cơ cấu vốn, theo đó các mục tiêu chủ yếu trong năm 2014 được đề ra như sau:

#### 1. Mục tiêu Vicem Hà Tiên năm 2014

##### 1.1 Sản lượng tiêu thụ

| TT | Chỉ danh                | Đvt        | Mục tiêu năm 2014 |
|----|-------------------------|------------|-------------------|
| 1  | <b>Tiêu thụ xi măng</b> | <b>Tấn</b> | <b>4.900.000</b>  |
|    | <i>Trong nước</i>       | <i>Tấn</i> | <i>4.600.000</i>  |
|    | <i>Xuất khẩu</i>        | <i>Tấn</i> | <i>300.000</i>    |
| 3  | <b>Tiêu thụ clinker</b> | <b>Tấn</b> | <b>800.000</b>    |
| 4  | Cát tiêu chuẩn          | Kg         | 170.000           |
| 5  | Gạch                    | Viên       | 1.000.000         |
| 6  | Vữa                     | Tấn        | 14.000            |

##### 1.2 Sản lượng sản xuất

| TT | Chỉ danh | Đvt | Mục tiêu năm 2014 |
|----|----------|-----|-------------------|
| 1  | Clinker  | Tấn | 4.200.000         |
| 2  | Xi măng  | Tấn | 4.940.000         |

(\*) Gồm cả gia công cho các đơn vị trong Vicem

##### 1.3 Đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư

Giá trị khối lượng đầu tư xây dựng năm 2014 dự kiến là 561 tỷ đồng và kế hoạch giải ngân cho giá trị khối lượng dở dang các năm trước chuyển tiếp và giá trị khối lượng phát sinh trong năm 2014 khoảng 942 tỷ đồng với các mục tiêu chủ yếu như sau:



| TT | Dự án/công trình   | Mục tiêu      |
|----|--|---------------|
| 1  | DA Nhà máy xi măng Bình Phước: hoàn tất báo cáo quyết toán vốn toàn bộ dự án   | Tháng 09/2014 |
| 2  | DA Trạm tiếp nhận, nghiền và phân phối xi măng phía Nam: hoàn thành báo cáo quyết toán vốn toàn bộ dự án   | Tháng 06/2014 |
| 3  | Dự án Xây dựng đường nối từ đường Nguyễn Duy Trinh vào khu công nghiệp Phú Hữu, Q.9: hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng tuyến 2  | Tháng 06/2014 |
| 4  | DA Khu dân cư xi măng Bình Phước: hoàn thành và phê duyệt dự án đầu tư   | Tháng 12/2014 |
| 5  | DA Dây chuyền 2 – Nhà máy xi măng Bình Phước: hoàn thành lập DA ĐTXD công trình  | Tháng 12/2014 |
| 6  | DA Nhà máy phát điện tận dụng nhiệt thải thừa từ Nhà máy xi măng Bình Phước: lập, thẩm tra tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và trình duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình | Tháng 12/2014 |
| 7  | DA dây chuyền xi măng HT2.2: hoàn tất báo cáo quyết toán toàn bộ dự án   | Tháng 6/2014  |
| 8  | Đưa DA chuyển đổi nhiên liệu đốt từ dầu HFO sang trấu (cho máy nghiền 2) –TNPH vào hoạt động   | Tháng 4/2014  |
| 9  | Đưa DA chuyển đổi nhiên liệu đốt bã điều thay thế một phần than cám cho NMXMBP vào hoạt động   | Tháng 3/2014  |
| 10 | Đưa DA hệ thống xuất xi măng bằng bao jumbo tại TNPH vào hoạt động   | Tháng 9/2014  |
| 11 | Đưa DA hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy xi măng Kiên Lương vào hoạt động   | Quý 2/2014    |
| 12 | Hoàn tất chạy thử, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng Phần mềm lập ngân sách trên Oracle Hyperion  | Tháng 04/2014 |
| 13 | Hoàn tất chạy thử, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng Phần mềm quản lý sửa chữa - bảo trì (Facilio)  | Quý 2/2014    |
| 14 | Hoàn tất chạy thử, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng Phần mềm thư viện điện tử (Vebrary)  | Tháng 03/2014 |
| 15 | Hoàn tất chạy thử, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng Phần mềm Nhân sự tiền lương  | Tháng 7/2014  |
| 16 | Hoàn tất chạy thử, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng Hệ thống báo cáo quản trị (Oracle BI) phục vụ lãnh đạo cho các phần hành: Mua hàng - Kho, Bán hàng, Tài chính Kế toán    | Tháng 6/2014  |
| 17 | Hệ thống báo cáo thống kê (MPR) trên giao diện Web   | Tháng 6/2014  |
| 18 | Hệ thống Quản lý văn bản & Hồ sơ công việc: nâng cấp lên phiên bản mới   | Tháng 5/2014  |
| 19 | Phần mềm quản lý thương vụ và cửa hàng vật liệu xây dựng   | Tháng 4/2014  |



#### 1.4 Công tác quản lý và kinh doanh bất động sản

- Hoàn thành việc lập thủ tục xin gia hạn các HĐ thuê đất và cấp GCNQSDĐ đối với các khu đất đã hết thời hạn thuê đất;
- Hoàn thành việc lập hồ sơ, thủ tục xin chứng nhận tài sản gắn liền với đất tại các DA ĐTXD mới;
- Hoàn thành việc xây dựng phương án khai thác kinh doanh các nguồn bất động sản.

#### 1.5 Về tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### a) Về tài chính

- Năm 2014, Vicem Hà Tiên tiếp tục cải thiện tình hình tài chính và cân đối dòng tiền, bảo đảm không có nợ phải trả xấu, khẳng định tính an toàn tài chính và duy trì hình ảnh, uy tín của Vicem Hà Tiên đối với các ngân hàng tài trợ vốn, nhà đầu tư, cổ đông và người lao động.

##### b) Về một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu

| TT | Chỉ tiêu             | Đvt     | Kế hoạch năm<br>2014 |
|----|----------------------|---------|----------------------|
| 1  | Doanh thu thuần      | Tỷ đồng | 7.019,53             |
| 2  | EBITDA               | Tỷ đồng | 1.619,24             |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 20,97                |
| 4  | EBITDA/Doanh thu     | %       | 23,07%               |

## 2. Định hướng giải pháp thực hiện

### 2.1 Về tiêu thụ

- Thực hiện tốt công tác phân vùng bán hàng, theo dõi, giám sát việc thực hiện bán hàng theo vùng đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện chính sách giá cả;
- Đánh giá và thực hiện chính sách bán hàng sao cho hài hòa lợi ích giữa các bên nhưng phải bảo đảm quyền lợi và lợi ích lâu dài, cạnh tranh cho các điểm bán hàng trong kênh phân phối;
- Tăng cường xuất khẩu xi măng và clinker sang Campuchia, tìm kiếm và triển khai việc mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước trong khu vực như Myanmar,... tạo điều kiện thuận lợi cho đầu ra sản phẩm, giải tỏa áp lực cho công suất dư thừa của các Nhà máy và Trạm nghiền;
- Chuyên môn hóa đội ngũ xuất khẩu sản phẩm; Tăng cường nhân lực về thương vụ, marketing, kỹ thuật viên,... cho các địa bàn tại khu vực ĐBSCL;

### 2.2 Về sản xuất – nghiên cứu phát triển và hoạt động chuỗi cung ứng

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng và định mức thực hiện;
- Tiếp tục phát huy vai trò Hội đồng chất lượng của Công ty trong việc giám sát, cải thiện chất lượng sản phẩm;
- Phát huy vai trò nghiên cứu phát triển và ứng dụng năng lực mới của Hội đồng năng lực nhằm bảo đảm phát triển xanh, phát triển bền vững và hiệu quả trong sản xuất;



- Tiếp tục thực hiện chương trình sửa chữa phòng ngừa tại từng đơn vị và duy trì dịch vụ sửa chữa nội bộ của Công ty;
- Hợp lý hóa trong việc điều chuyển clinker nội bộ với chi phí thấp nhất, đáp ứng nhu cầu sản xuất xi măng tại các Trạm nghiền, cân đối nhu cầu clinker cho mỗi nơi, không để tồn kho quá lớn và đổ ra bãi gây lãng phí;
- Tìm kiếm và ký kết hợp đồng cung ứng clinker ổn định cho các nhà sản xuất trong khu vực và xuất khẩu nhằm duy trì sự hoạt động liên tục của các lò nung clinker;
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu chính mua ngoài từ khâu đầu nguồn, đảm bảo đủ NNVL cho các NM/TN;
- Tiếp tục thương thảo với nhà cung cấp thực hiện cung cấp hàng hóa và thanh toán theo mô hình “giao hàng đúng lúc” - JIT và tiến tới kiểm soát nhà cung cấp từ đầu chuỗi cung cấp để phát huy hiệu quả của chuỗi cung ứng và tối thiểu thời gian giao hàng (Lead time); Đảm bảo mức tồn kho NNVL chính NM/TN an toàn và hiệu quả.

### **2.3 Về hoạt động đầu tư tài chính và cơ sở hạ tầng**

- Cập nhật và áp dụng linh hoạt các quy định của Nhà nước trong công tác quản lý dự án, quản lý nhà thầu, quản lý chất lượng và tiến độ thi công công trình;
- Đôn đốc, phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn, nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư của các dự án đã hoàn thành;
- Rà soát và triển khai các dự án thực sự mang lại hiệu quả và thu hồi vốn nhanh;
- Khai thác hiệu quả các dự án đã đầu tư;

### **2.4 Về công tác quản trị và tổ chức nguồn nhân lực**

- Tiếp tục xây dựng ma trận chức năng Công ty để phân định rõ vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị;
- Hoàn thiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở các công cụ BSC và KPIs, từ đó tạo động lực làm việc cho từng đơn vị và người lao động qua ý thức, thái độ cũng như tinh thần làm việc nhóm;
- Hoàn thiện và trình phê duyệt phương án tổ chức nhân sự của Trạm nghiền Thủ Đức để chuẩn bị trước cho kế hoạch di dời khi có quyết định của UBND Thành phố HCM;
- Đào tạo ứng dụng các công cụ như BSC và KPI trong việc triển khai chiến lược VCHT thành các mục tiêu quản lý và chương trình hành động cụ thể hàng năm cho từng bộ phận, từng người lao động;
- Xây dựng văn hóa Vicem Hà Tiên để tạo môi trường làm việc gắn bó, trung thành và tạo điều kiện phát huy năng lực và cống hiến tài năng của người lao động.

### **2.5 Các giải pháp khác**

- Lập kế hoạch đào tạo nhận thức và lập hồ sơ chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe OHSAS 18001;
- Duy trì chứng nhận HTQLCL phù hợp theo TCVN ISO 9001 :2008 và chứng nhận sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn tương ứng (theo tiêu chuẩn Việt Nam – TCVN và tiêu chuẩn Mỹ - ASTM với các sản phẩm clinker, các chủng loại xi măng và cát tiêu chuẩn ISO);



- Duy trì chứng nhận hợp quy theo QC 16-1:2011/BXD cho các dòng sản phẩm xi măng, clinker Vicem Hà Tiên;
- Duy trì chứng nhận HTQL môi trường theo TCVN ISO 14001: 2010 tại NMBP, TNCR, TNLA và TNPH;
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể phát động các phong trào thi đua sản xuất cụ thể trong từng thời điểm;
- Chia sẻ, thảo luận tình hình sản xuất kinh doanh của VCHT đến toàn thể cán bộ công nhân viên thông qua việc sinh hoạt của các tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn,... để thực hiện đồng thuận sâu rộng trong người lao động;
- Cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết và gây lãng phí;
- Luôn cải tiến và cập nhật liên tục các quy chế, quy trình trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Vicem Hà Tiên rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ của Vicem và cơ quan ban ngành địa phương cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của toàn thể người lao động với phương châm “**TIẾT KIỆM – HIỆU QUẢ**” để thực hiện đạt mục tiêu năm 2014 đề ra.

Vicem Hà Tiên kính chúc Quý cổ đông cùng gia đình mạnh khỏe, an khang và thành đạt.

Trân trọng báo cáo./.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN TUẤN ANH**



Bình Phước, ngày 15 tháng 04 năm 2014

## BÁO CÁO

V/v Thù lao của Hội Đồng quản trị, Thư ký và Ban kiểm soát năm 2013

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG – CÔNG TY CP XI MĂNG HÀ TIÊN 1**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 29/03/2013 đã thông qua mức thù lao cho các thành viên hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ năm 2013, như sau :

**1- Hội đồng quản trị và Thư ký:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đ/tháng
- Các ủy viên Hội đồng quản trị : 4.000.000 đ/tháng
- Thư ký Hội đồng quản trị : 3.000.000 đ/tháng

**2- Ban kiểm soát:**

- Trưởng Ban kiểm soát : 4.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đ/tháng

Như vậy, mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện chi trả hàng tháng cố định theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013, cụ thể trong năm 2013 chi thù lao từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2013 như sau :

- Hội Đồng Quản Trị & Thư ký : 492.000.000 đ/năm
- Ban kiểm soát : 192.000.000 đ/năm

Trân trọng báo cáo./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**TRẦN VIỆT THẮNG**